

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-7-2019

V/v: Tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thành

2. Bà Nguyễn Thị Kim Cương

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Chị Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Ngọc T

Địa chỉ cư trú: Ấp So Đũa L, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (có mặt tại phiên tòa)

2. *Bị đơn:* Nguyễn Thanh K

Địa chỉ cư trú: Ấp So Đũa L, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn chị Trần Ngọc T trình bày: Chị và anh Nguyễn Thanh K

kết hôn với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 25/4/2017 tại Ủy ban Nhân dân xã Thanh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh K.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Thanh K có 01 con chung cháu tên Nguyễn Khánh H, sinh ngày 30/5/2014. Hiện nay cháu H đang sống chung với anh K. Chị đồng ý để anh K được tiếp tục nuôi cháu H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh K vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành thu thập chứng cứ nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Đối với anh Nguyễn Thanh K Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận cho chị Trần Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh K. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của chị Trần Ngọc T giao cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 30/5/2014 cho anh Nguyễn Thanh K được tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trần Ngọc T và anh Nguyễn Thanh K kết hôn với nhau tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị T làm đơn xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh K nên phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do anh Nguyễn Thanh K là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại ấp So Đũa L, xã Thạnh X, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Nguyễn Thanh K đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu tập anh K đến Tòa án để tiến hành thu thập chứng cứ nhưng anh K không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của anh là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh K.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Ngọc T và anh Nguyễn Thanh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình sống chung do bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ tháng 02 năm 2018 đến nay. Điều này chứng minh đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Tòa án đã mời anh K và chị T đến Tòa án để tiến hành hòa giải giúp cho anh chị hàn gắn gia đình nhưng anh K không đến. Tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh K nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Trần Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh K.

[3] Về con chung: Chị Trần Ngọc T và anh Nguyễn Thanh K có 01 con chung cháu tên Nguyễn Khánh H, sinh ngày 30/5/2014. Hiện nay cháu H đang sống chung với anh K. Tại phiên tòa hôm nay chị T đồng ý để cho anh K được

tiếp tục nuôi dưỡng cháu H và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Đây là ý chí tự nguyện của chị T nên Hội đồng xét xử công nhận. Tuy nhiên, do chị T là người không trực tiếp nuôi cháu H cho nên anh K phải tạo điều kiện thuận lợi để cho chị T được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do chị Trần Ngọc T là nguyên đơn trong vụ án cho nên chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận cho chị Trần Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh K. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của chị Trần Ngọc T giao cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 30/5/2014 cho anh Nguyễn Thanh K được tiếp tục nuôi dưỡng và tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu là 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Ngọc T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Ngọc T được ly hôn với anh Nguyễn Thanh K.

2. Về con chung: Công nhận sự tự nguyện của chị Trần Ngọc T giao cháu Nguyễn Khánh H sinh ngày 30 tháng 5 năm 2014 cho anh Nguyễn Thanh K được tiếp tục nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Trần Ngọc T không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Trần Ngọc T phải chịu 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Trần Ngọc T đã nộp theo biên lai số 0018813 ngày 08 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho nên chị Trần Ngọc T còn phải nộp thêm 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai tại trụ sở chính quyền địa phương nơi cư trú.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- UBND xã Thạnh X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Đua